

Công tác dạy và học trong hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở nam bộ thời kỳ 1945-1954

Lưu Văn Quyết*

TÓM TẮT

Thời kỳ 1945-1954, ngoài việc lãnh đạo nhân dân Nam Bộ tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược; Đảng và Nhà nước nói chung, Xứ uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ nói riêng luôn quan tâm đến việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận có trình độ, có năng lực phục vụ và đáp ứng mọi yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Xuất phát từ nhu cầu thực tế của cách mạng, từ năm 1948 một hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến đã được hình thành ở các tỉnh Nam Bộ theo hình thức: nội trú và tự quản; nội dung chương trình dạy và học thiết thực, ngắn gọn, “học đi đôi với hành”, giáo dục phục vụ kháng chiến. Trong hoàn cảnh gian khó của chiến tranh, những người làm công tác giáo dục ở Nam Bộ đã vượt qua những thiếu thốn về nhân lực và vật lực, kể cả những công việc chưa từng có tiền lệ để xây dựng, vận hành nền giáo dục cách mạng và đã đạt được những thành tựu to lớn. Những kết quả và bài học kinh nghiệm của quá trình dạy và học trong hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp có thể được coi là một “mô hình giáo dục kháng chiến đặc biệt”, mà ở đó sức sống và sự lan toả của nó không chỉ đóng góp to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến; mà tính nhân văn, tinh thần lạc quan, sự tự lực tự cường, chủ động, sáng tạo trong dạy và học đã để lại những bài học kinh nghiệm sâu sắc cho công tác giáo dục của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: dạy và học, trung học nội trú kháng chiến, Nam Bộ, 1945-1954

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thời nào cũng vậy, giáo dục luôn có vị trí đặc biệt và là nhân tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của môi quốc gia. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, ông cha ta sớm có ý thức về vai trò của giáo dục và xác định muốn xây dựng và phát triển đất nước thì phải đào tạo và bồi dưỡng người tài, bởi “hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Kế thừa, phát huy truyền thống trọng giáo dục, trọng nhân tài, ngay từ khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập (9-1945), Đảng và Nhà nước đã quan tâm, chăm lo phát triển và coi giáo dục là quốc sách trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ (3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra sáu nhiệm vụ cấp bách mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phải làm ngay, trong đó nhiệm vụ “Diệt giặc đói” đứng hàng thứ hai và bắt tay ngay vào việc xây dựng nền giáo dục mới của một nước độc lập và dân chủ nhằm xóa bỏ tính chất phong kiến, thực dân của nền giáo dục cũ, “một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn năng lực

sẵn có của các em”¹.

Ở Nam Bộ, sau năm 1945 nền giáo dục cũng nằm trong tình trạng chung của cả nước và được đặt ra một cách cấp bách khi hơn 90% dân số mù chữ. Lúc này, ngoài việc lãnh đạo nhân dân Nam Bộ tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp, Xứ uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ đã đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ kế cận có học thức, có năng lực để đáp ứng mọi yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Trong hoàn cảnh hết sức khó khăn (vừa phải tiến hành kháng chiến, vừa phải xây dựng và vận hành nền giáo dục kháng chiến), ngành giáo dục Nam Bộ đã tích cực, sáng tạo, không câu toan vì thế đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần đào tạo ra nhiều thế hệ giảng viên, học viên, học sinh đáp ứng tiêu chí công dân mới phục vụ đắc lực cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Thành tựu đó có sự đóng góp không nhỏ của hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến. Vì vậy, nghiên cứu về giáo dục ở Nam Bộ nói chung, về công tác dạy và học trong hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ thời kỳ 1945-1954 nói riêng, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác giáo dục của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Thực

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Liên hệ

Lưu Văn Quyết, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Email: luuvanquyet@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 26/12/2018
- Ngày chấp nhận: 28/01/2019
- Ngày đăng: 27/06/2019

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v3i1.507>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Quyết L.V. **Công tác dạy và học trong hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở nam bộ thời kỳ 1945-1954.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.;* 3(1):25-32.

hiện nghiên cứu này, chúng tôi dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng để nghiên cứu (trong đó đặc biệt chú trọng về đường lối phát triển giáo dục). Các phương pháp nghiên cứu cụ thể đó là phương pháp nghiên cứu lịch sử và phương pháp logic để làm rõ bối cảnh hình thành cũng như quá trình dạy và học trong hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ thời kỳ 1945-1954; đồng thời còn kết hợp với phương pháp nghiên cứu liên ngành như: thống kê, so sánh, phân tích, trên cơ sở đó rút ra những kinh nghiệm cho công tác giáo dục của đất nước ta trong giai đoạn hiện nay.

KẾT QUẢ

Bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam nói chung, Nam Bộ nói riêng có những thuận lợi nhất định nhưng cũng phải đương đầu với những khó khăn rất lớn; trong đó có nền giáo dục hết sức lạc hậu với 90% dân số mù chữ. Do vậy, ngay trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ (3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra sáu nhiệm vụ cấp bách phải làm ngay, trong đó nhiệm vụ “Diệt giặc đói” đứng hàng thứ hai và cho rằng: “một dân tộc đói là một dân tộc yếu, sự đói nát là một loại giặc nội xâm, là mẹ đẻ của mọi thói hư tật xấu, phản lại văn hoá” và đề nghị mở ngay một chiến dịch diệt đói và đích thân phát động chiến dịch “Chống nạn mù chữ”, coi đó là bước đột phá đầu tiên để nâng cao dân trí, “vấn đề vô cùng quan trọng ấy chúng ta chẳng chờ đến lúc sự sinh hoạt trở nên bình thường mới giải quyết. Ngay trong hoàn cảnh éo le chúng ta cũng quả quyết tiến hành”².

Ở Nam Bộ, chỉ 3 tuần sau ngày tuyên bố độc lập, ngày 23-9-1945 nhân dân lại phải đứng lên cầm súng chiến đấu chống lại thực dân Pháp quay trở lại xâm lược. Trong vòng một tháng (từ ngày 23-9 đến ngày 23-10-1945) cuộc kháng chiến đã lan ra khắp miền Đông, miền Tây Nam Bộ và kéo ra tới tận Nha Trang – Khánh Hòa (Nam Trung Bộ). Chưa đủ thời gian chuẩn bị, nhân dân Nam Bộ vừa phải tiến hành kháng chiến vừa phải tiến hành xây dựng, vận hành nền giáo dục kháng chiến; đây là nền giáo dục thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ: vừa tiến hành kháng chiến và phục vụ kháng chiến, vừa đấu tranh với ảnh hưởng của các hình thức giáo dục khác để tồn tại, tự khẳng định mình và vươn lên³.

Xác định vị trí của giáo dục như một bộ phận trong sự nghiệp cách mạng, căn cứ các Sắc lệnh về văn hoá giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay sau khi nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, cũng như “Đề cương văn hóa mới” của Tổng Bí thư Trường Chinh theo ba nguyên tắc “Dân tộc, Khoa học, Đại chúng”^a, ngày 23-5-1947 Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ đã quyết định thành lập Viện Văn hóa Kháng chiến Nam Bộ^b; tiếp đó, tháng 8-1947, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ đã quyết định thành lập Sở giáo dục Nam Bộ^c với nhiệm vụ chống nạn thất học, nhanh chóng thanh toán nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, phát triển giáo dục phổ thông, bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những công dân tốt, người lao động tốt, người cán bộ phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến, xây dựng đất nước^d. Cơ quan Sở Giáo dục Nam Bộ lúc đầu tập hợp khoảng 10 cán bộ giáo viên là những cán bộ đang công tác ở Ban Xã hội Nam Bộ chuyển sang^e; cùng với một số nhà giáo, nhà khoa học từ vùng tạm chiếm và từ nước ngoài về Việt Nam vào khu giải phóng Nam Bộ^d. Việc thành lập Sở Giáo dục Nam Bộ là sáng tạo mới trong hoàn cảnh kháng chiến và ở xa sự chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, đồng thời ngành giáo dục mới ở Nam Bộ còn non trẻ cần có cơ quan để quản lý, tập chung nhân lực vốn đang rất mỏng và lại đang bị phân tán khi chiến tranh của Pháp ngày càng lan rộng.

Sau khi Sở Giáo dục Nam Bộ được thành lập, ở các tỉnh thuộc Nam Bộ cũng thành lập các Ty Giáo dục; ở huyện thành lập Phòng giáo dục. Dưới sự lãnh đạo của Sở Giáo dục Nam Bộ, ở các địa phương đã đẩy mạnh công tác xóa đói, mở các lớp bình dân học vụ đến tận xóm, ấp với chủ trương nơi nào có cơ quan tỉnh, huyện thì nơi đó phải xây dựng được các hình thức học tập bình dân học vụ để nhanh chóng xóa đói cho nhân dân; đồng thời tranh thủ mọi điều kiện mở bằng được các trường tiểu học nhằm đào tạo kịp thời nhân lực cho kháng chiến,... Mặc dù gặp nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, sách

^aTinh dân tộc, nghĩa là nội dung giáo dục hướng đến tinh thần yêu dân tộc, tin tưởng vào sức mạnh của dân tộc, đào tạo thế hệ trẻ thành những người phục vụ dân tộc tốt; Tinh khoa học, là giảng dạy cho học sinh những tri thức và phương pháp khoa học tiến bộ, dạy và học theo nguyên tắc học để hành, giáo dục gắn liền với cuộc sống của nhân dân; Tinh đại chúng, là giáo dục phục vụ quần chúng rộng rãi, đem trí thức khoa học vào cuộc sống, lao động, sản xuất.

^bVề thời gian thành lập Viện Văn hóa Kháng chiến Nam Bộ cho đến nay còn nhiều nguồn tư liệu chưa thống nhất. Phần nhiều các nghiên cứu đã công bố đều cho rằng Viện Văn hóa Kháng chiến Nam Bộ thành lập cùng thời điểm với Sở giáo dục Nam Bộ (tháng 8-1947). Tuy nhiên theo tập Hồ sơ số 4, Phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III; căn cứ và Nghị định số 19/CT, ngày 23-5-1947 về việc Tổ chức Viện văn hoá Kháng chiến Nam Bộ và Nghị định số 20/CT, ngày 23-5-1947 về việc bổ nhiệm ông Hoàng Xuân Nhị làm Giám đốc Viện Văn hoá Kháng chiến Nam Bộ của Ủy ban Hành chính Nam Bộ thì Viện văn hoá Kháng chiến Nam Bộ thành lập ngày 23-5-1947.

^cGiáo sư Nguyễn Văn Chi được cử làm Giám đốc Sở Giáo dục Nam Bộ.

^dCác nhà giáo và cán bộ khoa học như: Nguyễn Văn Chi, Đặng Minh Trứ, Hoàng Xuân Nhị, Lê Văn Thiêm.

giáo khoa, cơ sở vật chất trường lớp, cùng với đó là chiến tranh ngày càng ác liệt,... song, với tinh thần tự lực tự cường, công tác giáo dục ở các địa phương Nam Bộ đã đạt được những thành tựu to lớn. Phong trào bình dân học vụ có những bước phát triển^e; hệ thống các trường Bổ túc văn hóa^f được mở để giúp đội ngũ cán bộ, quân, dân, chính đảng nâng cao trình độ văn hóa cho kịp yêu cầu công tác trong quá trình lớn mạnh không ngừng của cuộc kháng chiến; công tác giáo dục tiểu học ngoại trú và nội trú cho trẻ em ở các vùng do chính quyền cách mạng kiểm soát cũng được phát triển, rất nhiều địa phương ở Nam Bộ đã mở được trường tiểu học ngoại trú, nội trú gồm 4 lớp g^g.

Từ năm 1948, phong trào kháng chiến ở Nam Bộ phát triển mạnh, vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, hệ thống chính quyền các cấp được củng cố,... Do nhu cầu của kháng chiến về xây dựng lực lượng vũ trang và đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ văn hóa, chính trị cao để bổ sung cho các ngành quân, dân, chính đảng cũng như yêu cầu học tập của quần chúng, nhất là thanh niên – những người tham gia kháng chiến mà đang học dang dở cấp trung học phổ thông ngày càng đông,... Sở Giáo dục Nam Bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ đã chủ trương phối hợp với các cơ quan ban ngành mở các trường trung học nội trú kháng chiến để đáp ứng nhu cầu trên. Với chủ trương này, từ năm 1948, các trường trung học nội trú kháng chiến Nguyễn Văn Tố, Thái Văn Lung, Huỳnh Phan Hộ đã lần lượt ra đời ở các địa phương Nam Bộ. Đến cuối năm 1951, do yêu cầu cần có lực lượng học sinh có trình độ văn hóa trung học để bổ sung cho quân đội và cho các cơ quan ở tỉnh, khu,... vì thế cả 3 trường trên đều giải thể. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh còn lại được phân công ra nhận công tác kháng chiến theo tinh thần Chỉ thị “tích cực chuẩn bị tổng tiến công”. Năm 1952, trước yêu cầu số học sinh đã học hết tiểu học cần tiếp tục được học tập lên cao và con em gia đình cách mạng từ các vùng đô thị vào vùng giải phóng ngày càng nhiều; đồng thời, cũng trong năm 1952, theo đề nghị của Đoàn Thanh niên cứu quốc Nam Bộ, nhằm bồi dưỡng văn hóa, chính trị cho đoàn viên, cán bộ Đoàn các cấp và con em liệt sĩ, Sở Giáo dục Nam Bộ đã phối hợp với các địa phương thành lập trường trung học kháng chiến Bạc Liêu và trường trung học Tiến Phong (xem **Bảng 1**). Như vậy, xuất phát từ nhu cầu thực tế của cách mạng, từ năm 1948 một hệ thống trường trung học nội trú

^eTính đến cuối năm 1950, toàn Nam Bộ có 112 xã đã hoàn thành công tác xóa mù.

^fTiêu biểu như trường Trung học bình dân Nguyễn Công Mỹ; trường Trung học bình dân Nguyễn Phan Hộ...

^gTiêu biểu như trường Trung học bình dân Nguyễn Công Mỹ; trường Trung học bình dân Nguyễn Phan Hộ...

kháng chiến đã được hình thành ở các địa phương Nam Bộ; thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ trong việc nâng cao trình độ học vấn, “biến con em nông dân thành trí thức cách mạng” để phục vụ kháng chiến đến thắng lợi, cũng như xây dựng, kiến thiết đất nước sau ngày giải phóng. Theo thống kê, từ năm 1948-1954 các trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ đã đào tạo được khoảng trên 1 vạn học sinh⁶ có trình độ văn hóa, lý luận chính trị vững vàng phục vụ kháng chiến và kiến quốc.

Công tác dạy và học trong các trường trung học nội trú kháng chiến

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ IV (tháng 4-1947) đã vạch ra phương hướng chính cho giáo dục lúc này là: Chương trình học phải thiết thực nhằm đào tạo nhân tài cho kháng chiến ở tất cả các lĩnh vực; học sinh vừa phải học, vừa sản xuất tự túc một phần,... Quán triệt nghị quyết của Trung ương cũng như các Chỉ thị của Ủy ban Hành chính Kháng chiến Nam Bộ và của Sở Giáo dục Nam Bộ, các trường trung học nội trú kháng chiến đã tổ chức dạy và học theo hình thức: nội trú và tự quản lý; nội dung chương trình giảng dạy thiết thực, ngắn gọn, gạt bỏ tàn tích giáo dục thực dân, phục vụ kháng chiến, chú ý phát triển toàn diện cho học sinh, “học đi đôi với hành”: học thấy, học bạn, học dân; gắn dạy học với dân vận, giúp dân trong sản xuất. Các phương châm, phương thức giảng dạy không theo công thức mà đều trên tinh thần độc lập suy nghĩ, sáng tạo của thầy và trò vì thế đã đem lại hiệu quả cao.

Do yếu tố chiến tranh, đội ngũ giáo viên ở Nam Bộ lúc đó thiếu nghiêm trọng, phần đông các giáo sư trung học thời Pháp đi theo kháng chiến đều đang giữ trọng trách tại các địa phương hay ngành khác. Trước thực trạng trên, Sở Giáo dục Nam Bộ đã chủ động, khẩn trương đào tạo và bồi dưỡng lực lượng; nhiều lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao phương pháp giảng dạy để bổ sung đội ngũ cho công tác giáo dục ở Nam Bộ nói chung, cho các trường trung học nội trú kháng chiến nói riêng đã được tổ chức với phương châm không câu nệ hình thức đào tạo, miễn là đảm bảo yêu cầu cấp bách của công tác giáo dục kháng chiến. Đầu năm 1948, để đào tạo giáo viên bổ sung cho các trường trung học, Sở giáo dục Nam Bộ mở lớp Sư phạm đặc biệt (lớp cao cấp) mang tên Phan Châu Trinh (ở Thới Bình, Cà Mau) giành cho các đối tượng là những cán bộ kháng chiến có trình độ học vấn tương đương Thành chung (Diplome) hoặc Tú tài thời Pháp thuộc; sau khi hoàn thành chương trình học tập cấp tốc trong 6 tháng, đội ngũ này sẽ có trình

Bảng 1: Hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ thời kỳ 1948-1953⁴

Sтт	Tên trường	Năm thành lập	Địa điểm thành lập	Số khoá học
1	Trường Nguyễn Văn Tố	1948	Lúc đầu thành lập ở Thới Bình, Bạc Liêu sau dời về rạch Hàng Nhỏ trên bờ sông Cái Tàu, U Minh.	3
2	Trường Thái Văn Lung	1948	Lúc đầu thành lập ở Đồng Tháp Mười, sau chuyển về U Minh.	2
3	Trường Huỳnh Phan Hộ	1949	Thành lập tại U Minh.	2
4	Trường trung học Bạc Liêu.	1952	Thành lập tại Bạc Liêu.	1
5	Trường trung học Tiến Phong	1952	Thành lập tại Đám Bà Tường, xã Phú Mỹ, Cà Mau.	2

độ tương đương cao đẳng sư phạm, có thể trở thành cán bộ giảng dạy bậc trung học cơ sở hoặc cán bộ lãnh đạo các Ty giáo dục⁴. Sau một thời gian đào tạo, công tác phát triển đội ngũ giáo viên để bổ sung cho các trường trung học kháng chiến đã vượt qua được thời kỳ thiếu thốn, khó khăn ban đầu, từng bước đáp ứng được nhu cầu về số lượng và chất lượng.

Quán triệt quan điểm của Bác Hồ “thầy giáo xứng đáng là “giáo”, phải thật thà yêu quý nghề mình, phải có chí khí cao thượng, phải yên tâm công tác, thật thà, đoàn kết, phải yêu thương các cháu như con em ruột thịt của mình, phải luôn ra sức thi đua công tác và học tập, phê và tự phê bình để cùng nhau tiến bộ mãi...”⁷. Đội ngũ giáo viên trong các trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ luôn đoàn kết, tận tâm với nghề; luôn là những tấm gương tốt về đạo đức cách mạng, vượt qua nhiều khó khăn, không chỉ làm nhiệm vụ giảng dạy trên lớp mà còn tham gia quản lý học sinh; luôn phấn đấu, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng, thương yêu học sinh; thực hiện “5 cùng”: cùng ăn, cùng ở, cùng lao động, cùng công tác, cùng thi đua lao động với học sinh.

Cùng với sự thiếu hụt về đội ngũ giáo viên, lúc này việc xây dựng chương trình và tài liệu dạy học cho hệ thống giáo dục ở Nam Bộ nói chung, các trường trung học nội trú kháng chiến nói riêng là một thách thức lớn. Do ở xa Trung ương^{h8} cũng như do các giáo sư đi kháng chiến đã quen dạy bằng tiếng Tây (Pháp), theo chương trình và sách giáo khoa của Pháp, vì thế việc dạy học bằng tiếng Việt, theo chương trình của Việt Nam là điều không hề đơn giản; mọi cái đều mới mẻ và thiếu thốn. Giáo sư Nguyễn Văn Chi, nguyên Giám đốc Sở Giáo dục Nam Bộ cho biết: Về sách

^hTừ ngày thành lập (1947) đến năm 1950, Sở Giáo dục Nam Bộ không nhận được công văn, chỉ thị nào của Bộ Giáo dục; đồng thời cũng không nhận được chỉ viện nào về cán bộ, trước ngày đoàn cán bộ của Nha Bình dân học vụ đến Sở Giáo dục Nam Bộ tháng 1-1951.

giáo khoa và chương trình, chúng tôi là những người học sách của Tây, dạy theo chương trình của Tây, thế thì bây giờ phải làm sao? Chúng tôi bàn cãi mãi... Trước thực trạng đó, với tinh thần trách nhiệm cao, với tâm huyết và tính sáng tạo của các nhà giáo yêu nước cũng như của tập thể Sở giáo dục và Viện Văn hoá Kháng chiến Nam Bộ,.. một mặt, đội ngũ giáo viên đã dựa vào tài liệu “kháng chiến nhất định thắng lợi” của đồng chí Trường Chinh và “đề cương văn hóa mới”; đồng thời bám sát nội dung lời kêu gọi toàn dân chống nạn thất học của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với những huấn thị của Người gửi học sinh và giáo viên nhân dịp khai giảng năm học mới đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa; từ đó kết hợp với kiến thức vốn có về văn hóa, sư phạm, kinh nghiệm giảng dạy của mình để truyền đạt cho học sinh. Mặt khác, Sở Giáo dục Nam Bộ thành lập phòng Tu Thư và xuất bản tờ “Học báo” với nhiệm vụ biên soạn chương trình và tài liệu giáo khoa kháng chiến⁹. Với những cố gắng của các cấp, các ngành cũng như sự nỗ lực của đội ngũ các nhà giáo, các nhà trí thức yêu nước khác, việc soạn thảo chương trình và tài liệu giáo khoa mới đã hoàn thành và ngày càng được bổ sung, hoàn thiện thông qua thực tiễn giảng dạy.

Thời kỳ này, học sinh trường trung học nội trú kháng chiến Nam Bộ được trang bị khá toàn diện các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội sát với thực tế kháng chiến. Các môn chính trị, kinh tế học và triết học được dạy ở các trường gồm: triết học Mác-xít (duy vật biện chứng và duy vật lịch sử); các môn khoa học xã hội nhân văn (văn, sử, địa) với nội dung cách mạng, có tác dụng xây dựng một lớp người trí thức, có lý tưởng, có phẩm chất đạo đức, yêu nước, yêu đồng bào, yêu lao động, có tinh thần quốc tế vô sản. Về khoa học tự nhiên, các trường đã vận dụng phương pháp hiện đại, phổ biến các thành tựu khoa học mới nhất của thời đó...; đồng thời, còn dạy cả âm nhạc,

hội họa, ngoại ngữ (Hán văn và Anh văn)⁶. Giáo sư Nguyễn Văn Chì, cho biết: “Chương trình gồm đủ các môn cơ bản, có cả nhạc, hội họa, Anh Văn, Trung Văn. Dù vậy chương trình cũng phải rút gọn từng môn để phù hợp với khóa học và phục vụ nhu cầu kháng chiến. Do đó, chương trình phải bỏ bớt những môn, những nội dung chưa cần thiết và thêm những môn và những nội dung cần thiết cho cách mạng, cho kháng chiến kiến quốc như: chính trị, văn chương kháng chiến, lịch sử cách mạng Việt Nam... Đối với các môn khoa học tự nhiên, có phần dựa vào chương trình cũ, có điều chỉnh lại cho thích hợp với điều kiện kháng chiến”⁴. Bên cạnh phương pháp dạy học tích cực của đội ngũ giáo viên, học sinh trong các trường cũng luôn tự giác, cố gắng trong học tập, “học sinh coi việc mình được đi học như một quyền lợi, một ưu tiên và có nhận thức đúng đắn là học để phục vụ kháng chiến tốt hơn. Do khát khao học tập nên học sinh rất tự nguyện, tự giác, phát huy cao độ tinh thần tự lập trong học tập”⁶.

Để học sinh phát triển một cách toàn diện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực cho cách mạng, các trường đã thực hiện cân đối các mặt hoạt động giáo dục toàn diện; các hoạt động nội khóa, ngoại khóa không tách rời nhau mà kết hợp với nhau một cách chặt chẽ thành một nội dung giáo dục hoàn chỉnh. Việc kết hợp học tập với lao động sản xuất - “học đi đôi với hành” là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các trường, hàng tuần học sinh đi giúp dân, làm công tác xã hội, đắp đường, bắc cầu, vận động nếp sống mới, dạy bình dân học vụ,... Công tác tự quản đã trở thành một nề nếp: tự quản trong học tập, trong sản xuất, trong lao động, trong sinh hoạt và tự quản, tự lực tự cường trong rèn luyện bản thân. Việc xây dựng các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường cũng được coi trọng. Hầu hết các trường đều có đội văn nghệ do các giáo viên có khả năng hướng dẫn tập luyện, nhiều trường đã tổ chức được những đội đồng ca, giàn nhạc, đội kịch nói như trường Nguyễn Văn Tố, Thái Văn Lung; các phong trào thể dục-thể thao cũng được chú trọng để nâng cao thể lực cho học sinh. Bên cạnh việc giáo dục tư tưởng đạo đức, tác phong qua các bài giảng, ở mỗi trường còn áp dụng nhiều hình thức và biện pháp giáo dục phong phú, như: Trường Nguyễn Văn Tố duy trì tờ báo tường, in bột với tên “Sống chung” ra hàng tuần; Trường Thái Văn Lung có tờ báo tường tên “GET”; tốp kịch nói tự biên tự diễn của trường Nguyễn Văn Tố có hai vở diễn “Thủ Khoa Huân” và hoạt kịch “Phá Xiềng” được các cơ quan khen ngợi⁴. Thông qua những hoạt động này đã giáo dục cho học sinh tinh thần, ý trí phấn đấu vươn lên, vượt qua những khó khăn để trở thành người có ích.

Có thể nói, các trường trung học kháng chiến ở Nam Bộ là trường nội trú mang tính đặc thù: vừa là nhà - thay mặt cha mẹ học sinh, chăm lo, nuôi dưỡng học sinh; vừa là trường - có trách nhiệm nuôi dạy học sinh trở thành chiến sỹ, cán bộ nòng cốt theo mục tiêu đào tạo. Đây chính là sự kết hợp “hữu cơ” phương pháp giáo dục truyền thống của gia đình: lòng nhân ái, tình thương yêu ruột thịt, tình mẫu tử; với các phương pháp sư phạm: tôn sư trọng đạo, tôn trọng học sinh, yêu cầu cao đối với học sinh. Với sự quan tâm đồng bộ của các ban ngành, sự cố gắng của đội ngũ giáo viên, cán bộ, đặc biệt là sự giúp đỡ của nhân dân địa phương và sự phấn đấu của chính các học sinh,... mặc dù thời gian tồn tại không dài, nhưng hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ đã đạt được những thành quả to lớn. Tính đến năm 1954, đã đào tạo được trên 1 vạn cán bộ, học sinh, có trình độ văn hóa, lý luận chính trị vững vàng phục vụ kháng chiến và kiến quốc. Trường thành từ mái trường trung học nội trú kháng chiến, thông qua thực tiễn công tác và chiến đấu, nhiều thế hệ học sinh đã lập được nhiều chiến công; có nhiều người đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sau Hiệp định Genève (1954), nhiều người tiếp tục được đưa ra miền Bắc học tập dưới mái trường xã hội chủ nghĩa; tiếp tục cống hiến, tiếp tục lập được nhiều chiến công. Sau ngày thống nhất đất nước, phần lớn học sinh đã trở về quê hương, trở thành những cán bộ cốt cán, đảm nhận những cương vị quan trọng ở Trung ương và các địa phương.

THẢO LUẬN

Một nhà nghiên cứu rất có lý khi cho rằng “truyền thống không phải là một cái gì cố định, nhất thành bất biến,... truyền thống giáo dục lại rõ ràng là một sự tiếp nối liên tục hơn đầu hết”¹⁰. Giáo dục ở Nam Bộ trong 9 năm kháng chiến chống Pháp nói chung, quá trình dạy và học trong hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến nói riêng, bên cạnh những khía cạnh chưa hoàn chỉnh, thậm chí còn nhiều thiếu sót và khuyết điểm, vẫn có nhiều truyền thống đáng quý và những bài học hữu ích về cách thức tổ chức dạy và học mà ngày nay cần thiết được nghiên cứu đầy đủ, rút tía nhằm kế thừa và tiếp nối.

Thứ nhất, Xác định đúng mục tiêu giáo dục để xây dựng chương trình phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể

Để thực hiện tốt công tác giáo dục, trong điều kiện chiến tranh và ở xa Trung ương, xa Bộ Giáo dục, các cơ quan ban ngành ở Nam Bộ mà cụ thể là Sở Giáo dục Nam Bộ, Viện Văn hóa Kháng chiến Nam Bộ và các

giáo viên đã chủ động, sáng tạo xây dựng nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục cho hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến phù hợp với đặc điểm, đối tượng học sinh và điều kiện lịch sử lúc bấy giờ. Các trường đều thực hiện cân đối các mặt giáo dục toàn diện; các hoạt động nội khóa và ngoại khóa không tách rời nhau mà lại kết hợp với nhau một cách chặt chẽ. Ngoài các môn văn hóa cơ bản, các trường đều cố gắng tìm cách dạy các môn kỹ thuật, họa, nhạc, thể dục, ngoại ngữ. Ngoài việc cố gắng không bỏ trống những môn học cơ bản đã quy định, các trường còn tiến hành nhiều mặt giáo dục khác về đức dục như: sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đoàn, đội; về thể mỹ dục như: vui chơi văn nghệ, thể dục-thể thao; về “học đi đôi với hành” như: lao động sản xuất đảm bảo yêu cầu vừa sức, gắn bó nhà trường với với các hoạt động thực tế sinh động của địa phương rất bổ ích, thiết thực... Nhờ đó, tuy điều kiện còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, song các trường đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức trong sáng để có những đóng góp to lớn, đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng.

Mỗi giai đoạn lịch sử đều có những yêu cầu, đòi hỏi khác nhau về trình độ, năng lực của con người. Để đáp ứng kịp thời những yêu cầu đó, công tác giáo dục đào tạo phải luôn bám sát nhiệm vụ cách mạng của từng giai đoạn lịch sử nhất định, từng yêu cầu phát triển của đất nước trong mỗi thời kỳ; vì đó là một trong những điều kiện quan trọng để đào tạo ra những con người phát triển toàn diện, không xa rời thực tế, có đủ năng lực để đáp ứng những đòi hỏi của xã hội. Những thành tựu mà hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ đạt được đã chứng minh điều đó.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, tâm huyết với nghề

Hệ thống giáo dục và chất lượng giáo dục vận hành như thế nào, phụ thuộc vào đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy; điều này như một chân lý, ai cũng thấy cần thiết, đồng tình, nhưng trong thực tế, thực hiện cho được thật không đơn giản. Nhận thức được tầm quan trọng của đội ngũ giáo viên, các cơ quan ban ngành ở Nam Bộ đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ và trong thực tế đã xây dựng được đội ngũ làm công tác giáo dục đông đảo cả về số lượng lẫn chất lượng, góp phần quyết định đến việc thành công của công tác đào tạo học sinh. Do yêu cầu phát triển giáo dục trong chiến tranh, đội ngũ giáo viên ở Nam Bộ lúc đó cũng thiếu nghiêm trọng, nhiều biện pháp đào tạo giáo viên đã được áp dụng để khắc phục sự thiếu hụt

đó. Giáo viên giảng dạy ở các trường trung học nội trú kháng chiến phần lớn đã học trong hệ thống giáo dục của Pháp trước đó; ngoài chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, giáo viên còn nhiệt tình, yêu thương, gắn bó, có trách nhiệm với học trò cũng như khả năng thích ứng với điều kiện nuôi dạy học sinh trong kháng chiến. Bên cạnh việc dạy chữ, dạy văn hóa, các thầy, cô còn nuôi dạy học sinh như con em ruột thịt của mình; mặc dù cuộc sống còn khó khăn, nhưng không bi quan, chán nản, luôn vươn lên, tận tình chỉ bảo học sinh. Bí quyết thành công của nhiều giáo viên trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ là tiến hành công tác giáo dục bằng tình thương yêu học sinh đi đôi với tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp.

Ngày nay, khi khoa học công nghệ phát, quá trình đổi mới phương pháp giáo dục đang diễn ra trên quy mô toàn cầu; mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và phương pháp giáo dục luôn được cải tiến cho phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, thì việc xây dựng đội ngũ giáo viên và đội ngũ quản lý giáo dục có đủ trình độ, tâm huyết gắn bó với nghề cần phải đặt ra cho ngang tầm với nhiệm vụ mới. Công tác đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên phải luôn đi trước một bước, phải coi việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là một bộ phận quan trọng; phải tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, cơ cấu, cân đối theo vùng miền, ngành nghề, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, vừa đáp ứng nhu cầu trước mắt, vừa phù hợp với yêu cầu phát triển lâu dài của sự nghiệp giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải được tiến hành đồng thời với việc từng bước hoàn thiện cơ chế chính sách, đảm bảo đồng bộ với việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với hệ thống cán bộ. Hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ đã để lại cho chúng ta nhiều bài học quý về việc xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Thứ ba: Bài học về tình thương yêu, đùm bọc giữa thầy và trò, sự nỗ lực, cố gắng của chính bản thân học sinh

Dù học sinh trong các trường trung học kháng chiến hết sức đa dạng; tuy học cùng lớp, cùng trường, nhưng học sinh thì nhiều lứa tuổi khác nhau, trình độ khác nhau, nguồn gốc gia đình khác nhau, cách nghĩ, cách ăn -nói khác nhau... chỉ cần thiếu hiểu biết, cảm thông một chút rất dễ xảy ra va chạm. Giáo viên cũng từ nhiều nguồn, nhiều trình độ khác nhau; có thầy dạy lâu năm có kinh nghiệm, có thầy vừa ra trường, từ bộ đội hay từ các ngành khác chuyển sang... Ngoài

giờ lên lớp, ăn, ở, sinh hoạt cùng nhau, các mặt tốt, mặt xấu, mạnh, yếu từ nhiều nguồn, nhiều nơi dồn tụ về. Làm thế nào có thể cùng phát huy mặt tốt, mặt mạnh và hạn chế tối đa những mặt yếu, mặt xấu để cùng có những đóng góp cao nhất... Để làm được điều này, chính các giáo viên đã thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau và giúp học sinh vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ đã để lại để lại cho chúng ta nhiều bài học quý giá về sự đoàn kết, yêu thương giữa giáo viên và học sinh.

KẾT LUẬN

Trong các nhiệm vụ cơ bản của ngành giáo dục Nam Bộ lúc bấy giờ, việc mở các trường trung học nội trú kháng chiến trong bưng biển là một việc làm hoàn toàn mới và vô cùng khó khăn do hoàn cảnh chiến tranh cũng như việc thiếu thốn cơ sở vật chất, không thầy, không chương trình, không sách giáo khoa... Tuy nhiên, với tinh thần tự lực tự cường, không cầu toàn, sáng tạo, Sở giáo dục Nam Bộ, Viện Văn hóa Kháng chiến Nam Bộ cùng với các cơ quan ban ngành có liên quan và đội ngũ giáo viên đã nhận thức đầy đủ vai trò và trách nhiệm trước tình hình mới về công tác giáo dục vì thế đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong công tác dạy và học. Có thể nói, hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ là một “mô hình giáo dục kháng chiến đặc biệt”, ở đó mục đích, động cơ dạy và học được xác định dứt khoát, mối quan hệ giữa thầy và trò dựa trên quan hệ vừa là tình thương, vừa là kỷ cương, mọi hoạt động của nhà trường đều hướng vào một mục tiêu chung - đào tạo ra những học sinh có trình độ, có lý tưởng để trở thành nguồn nhân lực tốt cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Chiến tranh đã lùi xa, vị thế của đất nước Việt Nam ngày càng được khẳng định trên trường quốc tế; giáo dục của cả nước nói chung, Nam Bộ nói riêng cũng có những biến đổi quan trọng cả về nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu, đối tượng,... cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và sự phát triển của đất nước. Song, những thành tựu mà hệ thống trường trung học nội trú kháng chiến ở Nam Bộ để lại vẫn còn nguyên giá trị. Bởi hơn bao giờ hết giáo dục phải luôn xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của đời sống xã hội, phải xuất phát từ yêu cầu của con người và vì con người, phải coi trọng đội ngũ giáo viên, học phải đi đôi với hành,... như thế mới khắc phục được một số tồn tại hiện nay của giáo dục như việc đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội, người học ra trường thiếu kỹ năng sống,...Cố Tổng

Bí thư Nguyễn Văn Linh, đã nhận xét: “Trong điều kiện khó khăn thiếu thốn của những năm Nam Bộ kháng chiến, các giáo sư yêu nước đã cùng các cán bộ giảng dạy trẻ đã đặt những viên gạch đầu tiên cho nền giáo dục mới theo phương châm “Học đi đôi với hành”, “nhà trường gắn liền với xã hội, chiến đấu và dân vận”... nhờ vậy nhiều học sinh lúc bấy giờ được rèn luyện qua hai cuộc kháng chiến và được học tập thêm, về sau trở thành cán bộ cốt cán tại nhiều địa phương Nam Bộ và cả ở Trung ương”⁸.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐHQG: Đại học Quốc gia
TPHCM: Thành phố Hồ Chí Minh
NXB: Nhà xuất bản
KHXXH: Khoa học Xã hội

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Tác giả cam kết không có xung đột lợi ích liên quan tới nghiên cứu này.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Bài viết là sản phẩm nghiên cứu của riêng tác giả, các kết quả nghiên cứu trình bày trong bài viết được rút ra từ đề tài Nghiên cứu khoa học mà tác giả làm chủ nhiệm.

CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ đề tài mã số C2018-18b-01.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. and others, editor. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Hà Nội: Nxb Lao động; 2005.
2. Minh VHC. Viện Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia; 1993.
3. tuyên giáo thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh B. Chín năm xây dựng nền giáo dục kháng chiến Nam Bộ (1945-1954). Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp; 2018.
4. HCM HĐKT. Mùa thu rồi ngày hăm ba. vol. 4. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia; 1996. tập 4.
5. Nam TT. Sơ thảo 30 năm giáo dục miền Nam (1945-1975). Hà Nội: Nxb Giáo dục; 1995.
6. tác giả N. Giáo dục Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ; 2002.
7. Minh HC. Bàn về công tác giáo dục. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục; 1972.
8. tác giả N. Dạy và học trong những năm Nam Bộ kháng chiến 1945-1954. and others, editor. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Thành phố Hồ Chí Minh; 1995.
9. TPHCM VK, văn hóa Thông tin TPHCM S. Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh những vấn đề lịch sử - văn hóa. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ; 2000.
10. Khánh VN. Tìm hiểu nền giáo dục Việt Nam trước năm 1945. Hà Nội: Nxb Giáo dục; 1985.

Teaching and learning mission in the resistance boarding high school system in Southern part during 1945-1954 period

Luu Van Quyet*

ABSTRACT

From 1945 to 1954, in addition to leading citizen of the South to conduct resistance against French colonialism; the Communist Party and the government, in particular the Southern Committee for Administrative Resistance always pay attention to train qualified and professional staff in order to serve and meet all requirements of revolutionary path. According to the actual needs of revolution, since 1948 a system of resistance boarding high schools has been formed in the Southern provinces in form of boarding and self-management. The curriculum is brief, concise. Study goes as a pair with practice to serve the resistance. In the difficult circumstances of war, education workers have overcome the lack of human material resources, or even unprecedented jobs to establish and operate an education system. It achieved great achievements. The results and lessons learned of the process of teaching and learning management in the system of boarding high schools in the South during the period of The Resistance War against France can be considered as a "special resistance education model", in which its vitality and spread not only contributed greatly to the victory of the resistance, but also humanity, optimistic spirit, self-reliance, initiative and initiative in education and training has left insightful experiential lessons for the education of our country in the current period.

Key words: Teaching and learning, resistance boarding high school, the Southern Vietnam, 1945-1954

The University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

Correspondence

Luu Van Quyet, The University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

Email: luuvanquyet@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 25/12/2018
- Accepted: 28/01/2019
- Published: 27/06/2019

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v3i1.507>



Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Quyet L. V. Teaching and learning mission in the resistance boarding high school system in Southern part during 1945-1954 period. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.;* 3(1):25-32.